

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101 /SYT-KHTC

Hung Yên, ngày 15 tháng 01 năm 2024

V/v mời tham gia Gói thầu số 05:
Tư vấn kiểm toán độc lập thuộc dự
án Đầu tư mua sắm trang thiết bị
cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh
Hung Yên.

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập.

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.

Sở Y tế Hưng Yên có kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu số 05: Tư vấn kiểm toán độc lập thuộc dự án Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên theo phương thức chỉ định thầu rút gọn.

Gói thầu được đầu tư bằng nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội).

Sở Y tế Hưng Yên gửi kèm theo công văn này bản dự thảo hợp đồng cho công việc nêu trên. Kính mời quý Công ty quan tâm, nghiên cứu công văn và dự thảo hợp đồng, nếu phía công ty chấp thuận thực hiện các nội dung đã nêu trong dự thảo, đề nghị gửi công văn xin tham gia kèm theo hồ sơ năng lực.

Thời gian gửi Công văn xin tham gia kèm theo hồ sơ năng lực: Trước 08h00 phút ngày 19/01/2024.

Địa chỉ: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường An Tảo, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Thời gian tiến hành thương thảo hợp đồng dự kiến vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 19/01/2024, tại Sở Y tế Hưng Yên.

Sở Y tế tỉnh Hưng Yên trân trọng kính mời!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công thông tin điện tử Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Anh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN KIỂM TOÁN

Số: G05/2024/HĐKT-SYTHY-

(v/v: Kiểm toán báo cáo quyết toán công trình hoàn thành)

**Dự án Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã,
tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 283/NQ-HĐND ngày 10/10/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng giữa Sở Y tế tỉnh Hưng Yên và

Căn cứ Quyết định số/QĐ-SYT ngày /01/2024 của Sở Y tế Hưng Yên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 05: Tư vấn kiểm toán độc lập thuộc dự án Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

1. ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A): SỞ Y TẾ HƯNG YÊN

Đại diện là bà : **Nguyễn Thị Anh**

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường An Tào, TP
Hưng Yên

Điện thoại : 0221 3 863 801

Fax :

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN KIỂM TOÁN

Gói thầu số 05: Tư vấn kiểm toán độc lập thuộc dự án Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên

Số: G05/HĐKT/SYTHY-.....

Giữa

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN

Và

.....

Tài khoản : - mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên
Mã số thuế : 0900234508

2. NHÀ THẦU KIỂM TOÁN (BÊN B):

Đại diện là Ông :
Chức vụ :
Địa chỉ :
VPGD :
Điện thoại : Fax:
Tài khoản : tại Ngân hàng
Mã số thuế :

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết Hợp đồng gồm các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bên B nhận cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo quyết toán công trình hoàn thành của dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc dự án Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.

Nội dung công việc kiểm toán bao gồm các công việc chính sau:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý;
- Kiểm tra nguồn vốn đầu tư;
- Kiểm tra chi phí đầu tư;
- Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
- Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
- Kiểm tra các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng;
- Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có);
- Các nội dung khác liên quan của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 (Ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính).

Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến, xét trên các khía cạnh trọng yếu, liệu quá trình thực hiện dự án có tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và báo cáo quyết toán dự án hoàn thành có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, có phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán [áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư] và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hay không.

Điều 2: Trách nhiệm của các bên

2.1 Trách nhiệm của bên A

- a. Tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư trong quá trình thực hiện dự án;
- b. Lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;
- c. Thực hiện các công việc kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo Bên A xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- d. Thực hiện việc đảm bảo cung cấp cho kiểm toán viên:
 - Quyền tiếp cận với tất cả các tài liệu, thông tin mà Ban lãnh đạo Bên A nhận thấy có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành như chứng từ kế toán, sổ kế toán và các tài liệu khác;
 - Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu Bên A cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán, kể cả các biên bản (kết luận) kiểm tra, thanh tra, kiểm toán (nếu có). Ban lãnh đạo Bên A phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự trung thực, chính xác, kịp thời đối với các hồ sơ, tài liệu đã cung cấp;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của đơn vị được kiểm toán mà kiểm toán viên xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán.
- e. Cung cấp và xác nhận bằng văn bản (trong phạm vi phù hợp) về các giải thích, cam kết đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Cam kết của chủ đầu tư”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban lãnh đạo Bên A trong việc lập và trình bày trung thực, hợp lý báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và đảm bảo về các thông tin và tài liệu liên quan đến cuộc kiểm toán đã cung cấp cho Bên B;
- f. Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình kiểm toán và cùng tham gia với Bên B khảo sát, kiểm tra hiện trường khi có yêu cầu của Bên B.
- g. Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn phí kiểm toán cho Bên B theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này

2.2 Trách nhiệm của bên B

- a. Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, liệu quá trình thực hiện dự án có tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và báo cáo quyết toán dự án hoàn thành có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, có phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý

có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hay không;

b. Thông báo cho Bên A nội dung và kế hoạch làm việc kèm theo danh mục các tài liệu cần cung cấp trước khi thực hiện cuộc kiểm toán;

c. Đề nghị Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung công việc kiểm toán;

d. Đảm bảo bố trí nhân sự có năng lực và kinh nghiệm phù hợp để thực hiện kiểm toán;

e. Kiểm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành và các tài liệu do Bên A cung cấp và đưa ra ý kiến của mình về việc tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư, về tính trung thực, hợp lý của báo cáo quyết toán dự án hoàn thành dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán;

f. Phát hành Báo cáo kiểm toán tới Bên A đúng thời hạn quy định và chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về tính trung thực, hợp lý và khách quan của thông tin đưa ra trong Báo cáo kiểm toán.

g. Thường xuyên trao đổi, bàn bạc với Bên A để giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm toán. Đồng thời, phối hợp với Bên A giải trình số liệu kiểm toán với đơn vị thẩm tra phê duyệt quyết toán và các đơn vị thanh tra hoặc kiểm toán Nhà nước khi có yêu cầu;

h. Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;

i. Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót nhỏ có thể chấp nhận được, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Điều 3: Báo cáo Kiểm toán

Khi dự án hoàn thành và được Bên A cung cấp Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành cùng đầy đủ các tài liệu liên quan, Bên B sẽ tiến hành kiểm toán và cung cấp cho Bên A dự thảo Báo cáo Kiểm toán về Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Không quá 10 ngày sau khi nhận được ý kiến trả lời chính thức của Bên A về dự thảo báo cáo kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Báo cáo Kiểm toán chính thức; Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 bộ bằng tiếng Việt Nam, Bên A giữ 05 bộ, Bên B giữ 01 bộ.

Điều 4: Địa điểm và thời gian thực hiện

4.1. Địa điểm làm việc:

Bên A cung cấp đủ hồ sơ tài liệu của dự án cho Bên B để công việc kiểm toán được thực hiện tại Sở Y tế tỉnh Hưng Yên sắp xếp.

4.2. Thời gian thực hiện: 30 ngày

Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán là 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (hoặc ngày bắt đầu thực hiện cuộc kiểm toán) với điều kiện Bên A thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình đã nêu tại Điều 2 ở trên.

Điều 5: Hình thức hợp đồng, giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Giá hợp đồng (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng): **128.790.000 đồng**.

(*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng chẵn*).

- Phí dịch vụ kiểm toán sẽ được điều chỉnh nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng mà có sự điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án và được sự thống nhất giữa hai bên.

- Phương thức tạm ứng, thanh toán:

+ Tạm ứng: Không tạm ứng.

+ Bên A thanh toán 100% giá trị Hợp đồng cho bên B khi Báo cáo kiểm toán do bên B phát hành được bên A nghiệm thu kèm theo các hồ sơ thanh toán theo quy định.

+ Hình thức thanh toán: Phí này sẽ được thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản.

Điều 6: Cam kết thực hiện và thời gian hoàn thành

- Hai bên cùng nhau cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi, tìm giải pháp thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ đã ghi trên đây.

- Trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo phán quyết của toà án kinh tế.

- Thời gian thực hiện hợp đồng là 30 ngày kể từ khi bên B nhận đủ hồ sơ quyết toán dự án.

Điều 7: Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

Trường hợp vì lý do bất khả kháng phải sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được cả hai bên đồng ý và lập thành văn bản do đại diện của hai bên ký. Các nội dung sửa đổi, bổ sung không được trái với quy định của Nhà nước. Những sửa đổi, bổ sung là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.

Điều 8: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết giữa bên A và bên B, đảm bảo có giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai bên cùng nhất trí huỷ bỏ hợp đồng.

- Hợp đồng kiểm toán này được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 bản và Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Anh

.....